BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VINH

Số: 952/TB-ĐHCNKTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (Đợt 3)

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-ĐHSPKTV ngày 11/02/2026 của Hiệu trưởng về tuyển dụng lao động hợp đồng (LĐHĐ) năm 2026, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh thông báo tuyển dụng LĐHĐ năm 2026 (Đợt 3) như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng giảng viên cơ hữu:

Số lượng: 14 người

2. Tuyển dụng trợ giảng:

Số lượng: 5 người

3. Tuyển dụng chuyên viên

Số lượng: 03 người

Chỉ tiêu tuyển dụng và điều kiện, tiêu chuẩn riêng từng vị trí việc làm cụ thể tại *Phụ lục 1* kèm theo thông báo.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển chung:

1.1. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

1.2. Từ đủ 18 tuổi trở lên;

1.3. Có Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ theo quy định;

1.4. Có lý lịch rõ ràng;

1.5. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với VTVL tuyển dụng:

a) Có trình độ chuyên môn phù hợp với VTVL được quy định cụ thể theo từng VTVL.

b) Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của VTVL theo quy định.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

1.6. Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

**** Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:***

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc; đang trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn từng vị trí việc làm:

2.1. Tiêu chuẩn dự tuyển vào VTVL giảng viên

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học (cho phép nộp sau khi trúng tuyển).

c) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên.

d) Có năng lực sư phạm và khả năng nghiên cứu khoa học.

đ) Có đủ sức khỏe theo quy định. Không có dị dạng về hình thể, không bị nói lắp, nói quá nhỏ, nói không rõ.

e) Có cam kết và đủ khả năng để học tập nâng cao trình độ (đối với giảng viên trình độ thạc sĩ).

f) Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng được nêu cụ thể tại ***Phụ lục 1*** kèm theo thông báo tuyển dụng.

2.2. Tiêu chuẩn dự tuyển vào VTVL trợ giảng

a) Tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ phục vụ công tác trợ giảng, hỗ trợ thực hành, thí nghiệm.

c) Có năng lực sư phạm và khả năng nghiên cứu khoa học.

d) Có đủ sức khỏe theo quy định. Không có dị dạng về hình thể, không bị nói lắp, nói quá nhỏ, nói không rõ.

đ) Không quá 35 tuổi.

e) Có cam kết và đủ khả năng để học tập nâng cao trình độ (đối với trợ giảng trình độ đại học).

g) Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng được nêu cụ thể tại ***Phụ lục 1*** kèm theo thông báo tuyển dụng.

2.3. Tiêu chuẩn dự tuyển đối với VTVL chuyên viên và tương đương

a) Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với VTVL cần tuyển dụng.

b) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của VTVL.

c) Có đủ sức khỏe theo quy định.

d) Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng được nêu cụ thể tại ***Phụ lục 1*** kèm theo thông báo tuyển dụng.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng LĐHĐ đối với người có trình độ tiến sĩ

Nhà trường thẩm định hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp (nếu cần thiết) đối với giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ.

2. Tuyển dụng LĐHĐ đối với người có trình độ thạc sĩ, đại học

Thực hiện theo hình thức xét tuyển qua 02 vòng:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Đánh giá: Đạt hoặc Không đạt.

b) Vòng 2: Thực hành, vấn đáp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Đối với VTVL chuyên viên: Phỏng vấn đánh giá kiến thức chung (hiểu biết về pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng), ngoại ngữ, tin học; thực hành, phỏng vấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn theo VTVL.

- Đối với VTVL trợ giảng: Phỏng vấn đánh giá kiến thức chung (hiểu biết về pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng), ngoại ngữ, tin học; thực hành, phỏng vấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn theo VTVL (Thí sinh chuẩn bị một báo cáo chuyên đề về chuyên môn tương ứng VTVL dự tuyển, trình bày nội dung báo cáo không quá 20 phút và trả lời các câu hỏi về kiến thức, kỹ năng chuyên môn của VTVL không giới hạn trong nội dung báo cáo).

- Đối với VTVL giảng viên: Phỏng vấn đánh giá kiến thức chung (hiểu biết về pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng), ngoại ngữ, tin học; kiến thức, kỹ năng chuyên môn theo VTVL (Thí sinh chuẩn bị một bài giảng về chuyên môn tương ứng VTVL dự tuyển, trình bày một phần nội dung từ 20 đến 50 phút và trả lời các câu hỏi về kiến thức, kỹ năng chuyên môn của VTVL không giới hạn trong nội dung bài giảng).

Đánh giá: Theo thang điểm 100.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng LĐHĐ được quy định như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển trong xét tuyển LĐHĐ

Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định cao hơn lấy theo thứ tự từ điểm cao xuống điểm thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng VTVL.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm theo quy định tại điểm b bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của VTVL cần tuyển thì người có kết quả vòng 2 (chưa cộng điểm ưu tiên) cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

IV. CHÍNH SÁCH THU HÚT, HỖ TRỢ ĐỂ TUYỂN DỤNG GIẢNG VIÊN

1. Đối với giảng viên có trình độ Thạc sĩ

1.1. Quyền lợi, chế độ

a) Nếu tiền lương theo hệ số quy định của Nhà nước thấp hơn mức lương trung bình chung của giảng viên có trình độ thạc sĩ trong Trường thì hằng tháng được hỗ trợ bù kinh phí để đạt mức lương chưa trừ bảo hiểm là 12 triệu đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ sẽ dừng khi mức lương chưa trừ bảo hiểm đạt 12 triệu đồng/người/tháng hoặc trong vòng 36 tháng (tính từ ngày ký hợp đồng lao động) nếu giảng viên chưa đi học tiến sĩ đúng ngành/chuyên ngành Trường yêu cầu.

b) Trong thời gian học tập tiến sĩ được Nhà trường hỗ trợ như viên chức của Trường (100% học phí và các chế độ hỗ trợ khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; được bố trí thời gian hợp lý để học tiến sĩ).

1.2. Nghĩa vụ, trách nhiệm

a) Giảng viên trình độ thạc sĩ phải cam kết khi được tuyển vào làm HĐLĐ tại Trường trong vòng 36 tháng (tính từ ngày ký HĐLĐ) phải thi đậu đầu vào tiến sĩ

đúng chuyên ngành Trường yêu cầu. Trường hợp không thực hiện được Nhà trường sẽ chấm dứt HĐLĐ. Phải phục vụ tại Trường đủ thời gian bằng 02 lần thời gian học tập sau khi tốt nghiệp.

b) Lao động hợp đồng phải bồi hoàn kinh phí nếu vi phạm một trong các quy định như: Tự ý bỏ học; bị kỷ luật buộc thôi học; học không tốt nghiệp; chấm dứt hợp đồng khi đang học; sau khi học xong không phục vụ đủ thời gian quy định; bị kỷ luật buộc thôi việc thì phải đền bù toàn bộ kinh phí mà Nhà trường đã chi trả (bao gồm các khoản chi hỗ trợ đi học tập, chi phúc lợi, khoản tiền lương do kinh phí tự chủ của Trường chi trả …). Riêng kinh phí do Nhà nước cấp (nếu có) thì thu hồi và trả lại ngân sách Nhà nước.

2. Đối với giảng viên có trình độ Tiến sĩ

2.1. Quyền lợi, chế độ

a) Được hưởng chính sách thu hút đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đối với giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ khối ngành Nhà trường đang đào tạo *(có danh sách theo **Phụ lục 2** kèm theo)* theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuỳ từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không vượt quá các mức sau:

- Tiến sĩ: 150.000.000 đồng.
- Phó Giáo sư: 200.000.000 đồng.
- Giáo sư: 250.000.000 đồng.

b) Nếu tiền lương theo hệ số quy định của Nhà nước thấp hơn mức lương trung bình chung của giảng viên có trình độ tiến sĩ trong Trường thì hằng tháng được hỗ trợ bù kinh phí để đạt mức lương chưa trừ bảo hiểm là 18 triệu đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ sẽ dừng khi mức lương chưa trừ bảo hiểm đạt 18 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Nghĩa vụ, trách nhiệm

a) Phải cam kết làm việc lâu dài tại Trường (ít nhất là 05 năm); không đồng thời ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 03 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

b) Nếu giảng viên không phục vụ đủ tối thiểu 05 năm như cam kết, hoặc vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Nhà trường đến mức bị xử lý kỷ luật thôi việc thì phải bồi hoàn 100% số tiền Nhà trường đã hỗ trợ theo chính sách thu hút.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

1.1. Đối với VTVL chuyên viên:

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ: Từ 12/11/2026 đến hết ngày 22/11/2026.

1.2. Đối với VTVL giảng viên, trợ giảng:

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ: Từ 12/11/2026 cho đến khi đủ số lượng tuyển dụng.

Nhà trường thực hiện xét tuyển liên tục từ khi có hồ sơ đăng ký xét tuyển cho đến khi xét tuyển đủ chỉ tiêu.

1.3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ:

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển *(Phụ lục 3_Mẫu số 01 ban hành theo Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026)*, kèm theo bản sao công chứng văn bằng, bảng điểm trình độ chuyên môn; chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bản chính bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ (nếu có) theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Sơ yếu lý lịch; Phiếu lý lịch tư pháp; Bản sao giấy khai sinh; Giấy chứng nhận sức khỏe … để kiểm tra và nộp bản sao công chứng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Tổ chức – Thanh tra, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh, Địa chỉ: Số 117, đường Nguyễn Viết Xuân, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Điện thoại liên hệ: 02383842753 - máy lẻ 7 (Phiếu đăng ký dự tuyển nộp trong giờ hành chính: Sáng từ 7h30-12h00, Chiều từ 13h00-16h30, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần).

3. Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/người (nộp tại Phòng Kế toán - Tài chính, tầng 5 Nhà 11 tầng).

4. Thời gian và địa điểm xét tuyển:

4.1. Thời gian xét tuyển: Sau thời hạn kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ thông báo trên Website của Trường (http://vutech.edu.vn) và qua email đăng ký của thí sinh trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

4.2. Địa điểm xét tuyển: Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh, Số 117, đường Nguyễn Viết Xuân, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy (để báo cáo);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Các cơ sở đào tạo tiến sĩ;
- Website của trường;
- Lưu: VT, TC-TTr.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VINH

TS. Thái Anh Tuấn

Phụ lục 1

VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐỢT 3, NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHCNKTV ngày 12 /11/2026 của Hiệu trưởng)

STT	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Số lượng	Điều kiện, tiêu chuẩn	Ghi chú
I	**Giảng viên**		**14**		
1	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam)	1	Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Lịch sử, Lịch sử Đảng	
		Giảng viên (Luật)	1	Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Luật.	
2	Khoa Sư phạm kỹ thuật	Giảng viên (Tâm lý học giáo dục)	1	Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Tâm lý học giáo dục.	
3	Khoa Cơ khí chế tạo	Giảng viên (Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử)	2	Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ điện tử; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	
4	Khoa Cơ khí động lực	Giảng viên (Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô, Cơ khí động lực)	3	Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Cơ khí động lực; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	
5	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên (Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt)	5	Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	
6	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên (Công nghệ thông tin)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Công nghệ thông tin; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	

STT	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Số lượng	Điều kiện, tiêu chuẩn	Ghi chú
II	**Trợ giảng**		**5**		
1	Khoa Cơ khí chế tạo	Trợ giảng (Công nghệ Chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử)	2	Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ điện tử; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên.	
2	Khoa Điện - điện tử	Trợ giảng (Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt)	2	Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Điều khiển và Tự động hoá; Kỹ thuật nhiệt; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	
3	Khoa Công nghệ thông tin	Trợ giảng (Công nghệ thông tin)	1	Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Công nghệ thông tin; Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương.	
III	**Chuyên viên**		**3**		
1	Phòng Đào tạo	Chuyên viên Quản lý hoạt động đào tạo	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên khối ngành Máy tính; Công nghệ thông tin;	
2	Phòng Đào tạo (Bộ phận Truyền thông và Thương hiệu)	Chuyên viên Truyền thông và Thương hiệu	1	Tốt nghiệp Đại học loại Giỏi trở lên ngành: Truyền thông, Báo chí; Quan hệ công chúng, Marketing, ưu tiên ứng viên biết sử dụng thiết bị và phần mềm truyền thông;	
3	Phòng Khoa học - Hợp tác quốc tế	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	1	Tốt nghiệp đại học loại Giỏi trở lên các ngành: Quan hệ quốc tế, Ngoại giao, Ngôn ngữ Anh; Sử dụng thành tạo tiếng Anh; ưu tiên ứng viên thành thạo từ hai ngoại ngữ trở lên.	

Phụ lục 2

DANH SÁCH KHỐI NGÀNH ĐANG ĐÀO TẠO
NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THU HÚT

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHCNKTV ngày /11/2026 của Hiệu trưởng)

TT	Khối ngành / ngành đào tạo	Số lượng	Ghi chú
1.	**Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật** (Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, …).	12	
2.	**Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông** (Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật viễn thông, …).	06	
3.	**Máy tính và công nghệ thông tin** (Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Trí tuệ nhân tạo, …).	06	
4.	**Tài chính, Kế toán, Kinh doanh** (Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, …).	06	